

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2020/DS-ST**

Ngày: 26-03-2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” .

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Hai
2. Ông Nguyễn Văn Chót

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Y – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Phú tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST - DS ngày 24 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2020/QĐST-DS, ngày 11 tháng 3 năm 2020; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số: 260/2020/QĐ-CA, ngày 13 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Trụ sở: Số 169, phố L Đ, phường H, quận M, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền ông Phạm Thanh D, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện P, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ: Số 253/3 đường Trần Thị T, K3, T, huyện P, tỉnh Bến Tre; Theo văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng C (Ông Phạm Thanh D có mặt).

2. Bị đơn: Chị Võ Thị G, sinh năm 1985. Nơi cư trú: số nhà 173/2, ấp Đ, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn L, sinh năm 1981. Nơi cư trú: số nhà 173/2, ấp Đ, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/12/2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng C - phòng giao dịch ngân hàng C huyện P - ông Phạm Thanh D trình bày:

Vào ngày 26/5/2016, Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện P (gọi tắt là Ngân hàng) có cho chị Võ Thị G vay số tiền 20.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 6600000707489160, mục đích vay để chăn nuôi bò, với lãi suất 0.55%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay. Thời hạn vay 36 tháng, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần với số tiền trả nợ 6.600.000 đồng/lần. Hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 26/5/2019, lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng vào ngày 26. Sau khi Ngân hàng giải ngân khoản vay cho chị G, chị G có thực hiện việc đóng lãi cho Ngân hàng đến ngày 08/12/2019 với số tiền 4.697.000 đồng thì chị G không đóng lãi và cũng không trả số tiền nợ gốc cho Ngân hàng như thỏa thuận. Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn 20.000.000 đồng với lãi suất 0.715%/tháng từ ngày 09/12/2019 và nhiều lần yêu cầu chị G thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng chị G vẫn không trả. Tính đến ngày 26/3/2020, chị G còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi là 20.394.192 đồng (trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng, nợ lãi là 394.192 đồng). Khi vay tiền, anh L có ký tên thành viên cùng vay và số tiền vay này chị G sử dụng vào việc chăn nuôi phát triển kinh tế chung cho gia đình.

Tại tòa hôm nay, Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện P yêu cầu Tòa giải quyết buộc chị Võ Thị G và anh Lê Văn L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền 20.394.192 đồng (trong đó số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng, số tiền nợ lãi 394.192 đồng).

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa - bị đơn chị Võ Thị G trình bày:

Chị thừa nhận vào ngày 26/5/2016 có vay của Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện P số tiền 20.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 6600000707489160, mục đích vay để chăn nuôi bò, với mức lãi suất 0.55%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay 36 tháng. Hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 26/5/2019. Sau khi vay tiền, chị có thực hiện đóng lãi đến ngày 08/12/2019 thì không đóng lãi cho Ngân hàng nữa vì cuộc sống gia đình gặp khó khăn, Ngân hàng có nhiều lần nhắc việc trả nợ nhưng chị vẫn không trả được.

Nay Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện P yêu cầu chị và anh Lê Văn L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền 20.394.192 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng, số tiền lãi là 394.192 đồng) thì chị đồng ý cùng anh L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền này, nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn nên xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn L vắng mặt tại tòa, nhưng theo nội dung biên bản lấy lời khai – anh Lê Văn L trình bày:

Anh và chị Võ Thị G có vay của Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện P số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay và lãi suất thỏa thuận theo như hợp đồng tín

dụng đã ký ngày 26/5/2016. Sau khi vay tiền vợ chồng anh có đóng lãi cho Ngân hàng đến ngày 08/12/2019 thì không tiếp tục đóng được nữa, do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn.

Nay anh đồng ý có nghĩa vụ liên đới cùng chị Võ Thị G trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 09/12/2019 đến ngày Tòa giải quyết xong vụ án theo yêu cầu của Ngân hàng, nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ theo đúng thủ tục tố tụng. Các đương sự là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án đều đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tham gia các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện P về việc yêu cầu chị Võ Thị G và anh Lê Văn L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền 20.394.192 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng, số tiền nợ lãi là 394.192 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của Ngân hàng C (thông qua Phòng giao dịch huyện P, tỉnh Bến Tre) về việc yêu cầu chị Võ Thị G và anh Lê Văn L có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay và lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 6600000707489160 đã ký ngày 26/5/2016. Bị đơn chị Võ Thị G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 173/2, ấp Đ, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự thì xác định đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh L vắng mặt không lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt anh L là đúng quy định tại Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Tại giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, sổ vay vốn và sổ lưu từ rơi theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ thể hiện

vào ngày 26/5/2016, Ngân hàng có cho chị Võ Thị G vay số tiền 20.000.000 đồng, mục đích vay để chăn nuôi bò, với mức lãi suất 0.55%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay 36 tháng, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần với số tiền 6.600.000 đồng/lần. Hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 26/5/2019, lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng vào ngày 26. Trong thời gian thực hiện hợp đồng chị G có thực hiện việc trả lãi đến ngày 08/12/2019 với số tiền 4.697.000 đồng thì không tiếp tục trả số tiền lãi và nợ gốc cho Ngân hàng theo cam kết, nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn 20.000.000 đồng với lãi suất 0.715%/tháng từ ngày 09/12/2019. Tính đến ngày 26/3/2020, chị G còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi là 20.394.192 đồng (trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng, nợ lãi là 394.192 đồng).

[4] Trong quá trình tố tụng, chị G thừa nhận có vay vốn của Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện P số tiền 20.000.000 đồng và hiện nay còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng cùng tiền lãi nợ quá hạn từ ngày 09/12/2019 đến nay vẫn chưa trả. Chị G và anh L đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi theo yêu cầu của Ngân hàng. Lẽ đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị G và anh L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền 20.394.192 đồng này là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về yêu cầu trả dần nợ: Chị G và anh L cho rằng do cuộc sống gia đình đang gặp khó khăn, vợ chồng chị xin được trả dần số tiền còn nợ cho Ngân hàng với cách thức trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, yêu cầu xin trả dần này của chị G, anh L không được Ngân hàng đồng ý. Do chị G và anh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng trong một thời gian dài đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng, nên yêu cầu xin được trả dần số nợ của chị G và anh L không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị Võ Thị G và anh Lê Văn L phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí với số tiền: 20.394.192 đồng x 5% = 1.019.709 đồng.

Ngân hàng C khởi kiện thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147, 227, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc chị Võ Thị G và anh

Lê Văn L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C (thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện P, tỉnh Bến Tre) số tiền 20.394.192 đồng (*trong đó số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng, số tiền nợ lãi là 394.192 đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị Võ Thị G và anh Lê Văn L phải có nghĩa vụ liên đới chịu 1.019.709 đồng (Một triệu không trăm mười chín nghìn bảy trăm lẻ chín đồng).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ vụ án, VP);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(*đã ký*)

Nguyễn Thị Thủy Tiên